

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày: 30 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Công Nghĩa và ông Trần Xuân Lợi

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Kiều Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Phương Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2018/TLST-HS ngày 04/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HS ngày 15/10/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1973 tại phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Khu phố 1, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh N (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có chồng: Nguyễn Cao N, đã ly hôn; có hai con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; quá trình nhân thân: ngày 01/01/2013, bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt về hành vi không chấp hành các quy định về an ninh trật tự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/6/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Xuân T, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1971 tại xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: quản lý nhà nghỉ karaoke P; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đ (đã chết) và bà Phạm Thị T; có vợ: Phan Thị T, sinh năm 1974 và 03 con: con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/6/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lương Thị H, sinh ngày 02/12/1994; nơi cư trú: Xã D, huyện Q, tỉnh Nghệ

An. Vắng mặt

- Chị Kê Thị E, sinh ngày 14/8/1988; nơi cư trú: Xã M, huyện T, tỉnh Nghệ

An. Vắng mặt

- Anh Trần Xuân G, sinh năm 1995, nơi cư trú: Xã D, huyện P, tỉnh Thừa Thiên

Huế. Vắng mặt

Những người làm chứng:

- Chị Lô Thị T, sinh ngày 06/3/2000; nơi cư trú: Xã M, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt

- Chị Hà Thị T, sinh ngày 06/01/2000; nơi cư trú: Xã D, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Nguyễn Thị H ký hợp đồng lao động với Phan Xuân T làm quản lý. Đến tháng 3/2018, Kê Thị E, Lô Thị T và Lương Thị H đến hợp đồng lao động làm nhân viên phục vụ tại quán. Trong quá trình hoạt động, khách tới hát karaoke có nhu cầu mua sâm và một số nhân viên có nhu cầu bán sâm nên Nguyễn Thị H và Phan Xuân T đã trao đổi, bàn bạc với nhau có nhân viên bán sâm tại nhà nghỉ-karaoke P, đồng thời quy định giá mỗi lần bán sâm bằng hình thức "Đi nhanh" tức là khách mua sâm quan hệ tình dục với gái bán sâm một lần thì khách mua sâm phải trả cho chủ quán (thông qua Phan Xuân T) 300.000 đồng, trong đó chủ quán được hưởng 100.000 đồng, gái bán sâm được hưởng 200.000 đồng; nếu khách mua sâm bằng hình thức "qua đêm" (tức ngủ lại cả đêm và quan hệ tình dục với gái bán sâm đến sáng hôm sau) thì phải trả cho chủ quán từ 600.000 đồng đến 700.000 đồng, trong đó chủ quán được hưởng 200.000 đồng, gái bán sâm được hưởng số tiền còn lại. Sau đó, Phan Xuân T trao đổi nội dung sự việc trên cho Lương Thị H và Kê Thị E và được 02 người đồng ý.

Đến khoảng 23 giờ 50 phút ngày 12/6/2018, Trần Xuân G, sinh ngày 08/02/1995 đến nhà nghỉ - karaoke "P" để mua sâm, Trần Xuân G gặp Phan Xuân T hỏi: Có con em mô đi nhanh không (tức có gái bán sâm nào để quan hệ tình dục không), T trả lời: "Có bé H trong á, đi thì đi" rồi chỉ tay về phía phòng 202 của nhà nghỉ. Phan Xuân T cùng Trần Xuân G đi về phía phòng 202 thì Lương Thị H mở phòng đi ra, T nói với H: "Có anh ni đây đi được thì đi". Trần Xuân G nói với Lương Thị H: "đi không?", thì H đồng ý và đi theo hướng phòng 202, Trần Xuân G đi theo sau. Lương Thị H quay lại nói với Trần Xuân G: "Đi thì gửi tiền cho ông T mà đi". Trần Xuân G quay lại nói với Phan Xuân T "Đi nhanh mấy tiền", T trả lời "ba trăm", Giang lấy số tiền 300.000 đồng đưa cho T. Sau đó Lương Thị H và Trần Xuân G đi vào phòng 207, H chốt cửa phòng, rồi hai người tự cởi quần áo của mình ra và quan hệ tình dục với nhau được khoảng 5-7 phút thì G xuất tinh, H lột bao cao su để vào thùng rác. Cùng lúc đó, tổ công tác của Công an phường B và Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội của Công an thị xã B tiến hành kiểm tra phát hiện hành vi mua bán sâm của Lương Thị H và Trần Xuân G.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ những tài liệu, vật chứng sau:

- 01 thùng rác nhựa màu vàng bên trong có chứa 09 bao cao su màu trắng, vàng nhạt đã sử dụng, 07 vỏ bao cao su nhãn hiệu Condom hualei và 03 bao cao su nhãn hiệu Condom hualei chưa qua sử dụng;

- số tiền 300.000 đồng;

- 08 tờ giấy A4, trên mặt giấy ghi chép nội dung thu chi hàng ngày của nhà nghỉ - karaoke P từ ngày 01/6/2018 đến ngày 08/6/2018 được đánh số thứ tự từ 01 đến 08, có chữ ký xác nhận của Phan Xuân T ở mỗi tờ;

- 01 quyển hoá đơn bán lẻ của Công ty TNHH dịch vụ thương mại tổng hợp T, Nhà nghỉ - karaoke P, bên trong có ghi chép các hoá đơn bán hàng của nhà nghỉ - karaoke P từ ngày 21/5/2018 đến ngày 01/6/2018 được đánh số thứ tự từ 01 đến 45, có chữ ký xác nhận của Phan Xuân T ở mỗi biên lai;

- 01 quyển hoá đơn bán lẻ của Công ty TNHH dịch vụ thương mại tổng hợp T, Nhà nghỉ - karaoke P, bên trong có ghi chép thu chi hàng ngày của Nhà nghỉ - karaoke P từ ngày 11/6/2018 đến ngày 12/6/2018 được đánh số thứ tự từ 01 đến 13, có chữ ký xác nhận của Phan Xuân T ở mỗi biên lai

Liên quan trong vụ án này còn có các đối tượng Trần Xuân G là người có hành vi mua dâm, Lương Thị H là người có hành vi bán dâm nhưng hành vi của các đối tượng này không cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra chuyển Công an thị xã B chuyển xử phạt hành chính là phù hợp

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSNDTXBĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H và Phan Xuân T về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; áp dụng các điểm s, p khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phải bị cáo Phan Xuân T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng; tịch thu tiêu huỷ 01 thùng rác nhựa màu vàng bên trong có chứa 09 bao cao su màu trắng, vàng nhạt đã sử dụng, 07 vỏ bao cao su nhãn hiệu Condom hualei và 03 bao cao su nhãn hiệu Condom hualei chưa qua sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Thị H, Phan Xuân T nhất trí tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày là đã nhận thức được sự sai trái trong hành vi của mình và cam kết sẽ không tái phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, việc thu giữ các tang vật của vụ án và các hành vi, quyết định tố tụng khác của Điều tra viên đều được thực hiện đúng pháp luật. Việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng thẩm quyền; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án, xét thấy sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, quá trình điều tra đã có lời khai của họ, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H, Phan Xuân T đều thống nhất thừa nhận: Vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 12/6/2018, các bị cáo đã sử dụng phòng nghỉ 207 thuộc nhà nghỉ - karaoke P do Nguyễn Thị H làm chủ, Phan Xuân T làm quản lý để chứa chấp Trần Xuân G và Lương Thị H thực hiện hành vi mua bán dâm nhằm mục đích thu lợi bất chính. Xét thấy diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Phan Xuân T đã phạm tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Vụ án có nhiều đối tượng tham gia trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên giữa các bị cáo chỉ bàn bạc và phân công nhau ở mức độ đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo đã gây nguy hiểm đến xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến đạo đức xã hội, xâm hại đến trật tự quản lý công cộng, làm ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, đời sống văn hoá cũng như trật tự trị an của xã hội, là nguyên nhân gây ra một số bệnh lây truyền nguy hiểm, đặc biệt là căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Bị cáo Nguyễn Thị H, Phan Xuân T là những người đã trưởng thành, có gia đình, có nhận thức đầy đủ về xã hội cũng như về pháp luật nhưng không chịu khó lao động chân chính để tạo ra thu nhập hợp pháp mà chỉ vì lòng tham, háms lợi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Ngày 01/01/2013 bị cáo Nguyễn Thị H bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt về hành vi không chấp hành các quy định về an ninh trật tự, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm mà chỉ vì muốn thu lợi bất chính, bị cáo đã chứa mại dâm trong nhà nghỉ do mình làm chủ. Do đó bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo Phan Xuân T tuy là người làm công ăn lương nhưng khi thấy các nhân viên trong nhà nghỉ có nhu cầu bán dâm, bị cáo đã bàn với Nguyễn Thị H để chứa mại dâm và là người trực tiếp giao dịch, thu tiền từ việc mua bán dâm nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm sau bị cáo H. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để xử phạt nghiêm đối với các bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Thị H có bố là người có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều huân, huy chương kháng chiến; Bị cáo Phan Xuân T là người khuyết tật nặng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là hộ nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, p khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo mức độ và điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng.

[5] Về hình phạt: Qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định nên chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được học tập cải tạo tại địa phương là cũng đủ nghiêm và phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về vật chứng vụ án: Xét thấy số tiền 300.000 đồng, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ là tiền do phạm tội mà có nên cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 thùng rác nhựa màu vàng bên trong có chứa 09 bao cao su màu trắng, vàng nhạt đã sử dụng, 07 vỏ bao cao su nhãn hiệu Condom hualei và 03 bao cao su nhãn hiệu Condom hualei chưa qua sử dụng là công cụ phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị cáo Nguyễn Thị H, Phan Xuân T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; các điểm s, p Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; các điểm b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Phan Xuân T phạm tội “Chứa mại dâm”.

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Xử phạt bị cáo Phan Xuân T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Phan Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi chỗ ở thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng; tịch thu tiêu huỷ 01 thùng rác nhựa màu vàng bên trong có chứa 09 bao cao su màu trắng, vàng nhạt đã sử dụng, 07 vỏ bao cao su nhãn hiệu Condom hualei và 03 bao cao su nhãn hiệu Condom hualei chưa qua sử dụng là công cụ phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng. Những vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã B với Chi cục thi hành án dân sự thị xã B ngày 04/10/2018.

[4] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H, Phan Xuân T phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

[5] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với những người có mặt) và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (đối với người vắng mặt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà